

Số: /BC-LHH

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Kết quả tư vấn, phản biện hồ sơ Dự thảo “Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”**

-----

Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2026;

Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ Chuyên gia, Hội đồng tư vấn, phản biện (Hội đồng) gồm các thành viên: TS. Phí Vĩnh Tường, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới; TS. Lương Minh Huân, Viện trưởng Viện Phát triển Doanh nghiệp - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; TS. Trương Thị Chí Bình, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương - Bộ Công Thương, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam; TS. Nguyễn Nhật Quang, Viện trưởng Viện KHCN Hiệp Hội doanh nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam và lãnh đạo, nguyên lãnh đạo một số sở, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Ngày 15/05/2026, Hội đồng đã tiến hành tư vấn, phản biện hồ sơ "Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh" (gọi tắt là hồ sơ dự thảo Nghị quyết). Kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

### I. NHẬN XÉT CHUNG

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được chuẩn bị công phu, đầy đủ, nội dung tập trung vào các nhóm chính sách trọng tâm, nhằm cụ thể hóa Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, tạo hành lang pháp lý và cơ chế hỗ trợ thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, phù hợp với lợi thế phát triển công nghiệp điện tử, công nghệ cao của tỉnh Bắc Ninh.

Dự thảo Nghị quyết áp dụng cơ chế hỗ trợ đồng đều giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI; tuy nhiên, xét dưới góc độ phát triển công nghiệp nội địa bền vững và hiệu quả sử dụng ngân sách địa phương, cần có sự phân tầng chính sách hợp lý hơn. Vì áp dụng cùng các tiêu chí và điều kiện cho cả hai nhóm doanh

ng nghiệp trên, doanh nghiệp FDI dễ tiếp cận chính sách hơn, trong khi doanh nghiệp nội địa (cần được hỗ trợ nhiều hơn) khó đạt điều kiện và thiếu động lực đầu tư. Chính sách cần hướng tới nâng cao năng lực công nghiệp nội sinh, giá trị gia tăng nội địa, tham gia chuỗi giá trị công nghệ cao của doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh Bắc Ninh.

## **II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ**

### **1. Về dự thảo Nghị quyết**

**1.1. Về tên của Nghị quyết:** Nội dung Nghị quyết thực hiện việc *hỗ trợ* theo các điều khoản hỗ trợ của Luật Công nghiệp công nghệ số và áp dụng cho giai đoạn 2026-2030 (khái niệm “*hỗ trợ phát triển*” hẹp hơn “*phát triển*”). Do vậy, đề nghị tên của Nghị quyết cũng nên sửa thành "Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về chính sách *hỗ trợ* phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; để hết 2030 có sự tổng kết, đánh giá và điều chỉnh, ban hành Nghị quyết mới thực hiện cho giai đoạn 2031-2035 cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

**1.2. Về căn cứ pháp lý:** cần bổ sung Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 mới ban hành; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; do có sự bãi bỏ một số điều của Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

**1.3. Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung nội dung:** "*Khi các văn bản căn cứ pháp lý được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đó*"; để bảo đảm hiệu lực lâu dài của Nghị quyết, tránh phải sửa đổi, bổ sung khi các căn cứ pháp lý có thay đổi.

### **2. Về nội dung Quy định**

#### **2.1. Về Đối tượng áp dụng (Điều 2):**

- Tại khoản 1 của Dự thảo nêu: Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 của Luật Công nghiệp công nghệ số. Tuy nhiên, các dự án quy định tại điều 4, 5, 6, 7 của Nghị quyết không hoàn toàn trùng với các dự án quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 của Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất trong thực hiện là: "*Các tổ chức, doanh nghiệp .... thực hiện dự án thuộc một trong các*

loại hình dự án quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 của Nghị quyết này”.

## **2.2. Về nguyên tắc hỗ trợ (Điều 3):**

Nghiên cứu bổ sung nguyên tắc hỗ trợ gắn với kết quả đầu ra; nguyên tắc ưu tiên dự án có liên kết chuỗi; nguyên tắc không hỗ trợ dự án gây ô nhiễm, không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật trong nước và quốc tế.

## **2.3. Về chính sách hỗ trợ (Điều 4, 5, 6, 7):**

- Dự thảo Nghị quyết còn sử dụng chưa thống nhất các khái niệm như: *"đối tượng hỗ trợ"*, *"dự án hỗ trợ"*, *"dự án được xem xét hỗ trợ"*; một số nội dung quy định "dự án" là đối tượng hỗ trợ; trong khi tổ chức, doanh nghiệp phải là chủ thể, đối tượng hưởng chính sách. Do vậy, rà soát, chỉnh sửa thống nhất về đối tượng hỗ trợ tại Điều 4, 5, 6, 7 là: *"tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các dự án về..."* để bảo đảm tính đồng bộ, chặt chẽ.

- Về tiêu chí hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ: dự thảo chưa phân tách thật rõ ràng giữa "tiêu chí" và "điều kiện" hỗ trợ, gây khó khăn khi thẩm định và áp dụng thực tế. Đề nghị rà soát, phân biệt rõ theo hướng: *"Tiêu chí hỗ trợ"* là các tiêu chuẩn đánh giá, lựa chọn những dự án thuộc diện được hỗ trợ; *"Điều kiện hỗ trợ"* là các yêu cầu pháp lý bắt buộc để được hưởng chính sách.

Tiêu chí hỗ trợ cần có định lượng cụ thể, nghiên cứu bổ sung tiêu chí như: về tỷ lệ nội địa hóa, chuyển giao công nghệ, có hoạt động R&D tại Bắc Ninh; tiêu chí liên kết với doanh nghiệp địa phương và các cơ sở đào tạo của tỉnh; chú trọng tiêu chí ưu tiên cho doanh nghiệp địa phương, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chính sách mới chủ yếu tập trung vào hỗ trợ đầu tư công nghệ và hỗ trợ từng dự án riêng lẻ, chưa tập trung hướng đến nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực quản trị kỹ thuật, quản trị chất lượng của doanh nghiệp địa phương và tham gia sâu vào chuỗi giá trị của các tập đoàn FDI.

+ *Điều 4. Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số*: dự thảo mới tập trung vào thuê nhân lực; cần nghiên cứu bổ sung hỗ trợ về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực doanh nghiệp theo điểm b, khoản 3, điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số; đồng thời bổ sung điều kiện hỗ trợ có chương trình liên kết đào tạo với cơ sở đào tạo trong tỉnh.

+ *Điều 5. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số*: Tiêu chí hỗ trợ là dự án có tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên là cao so với đối tượng doanh nghiệp thực hiện các dự án này; cần nghiên cứu giảm tiêu chí vốn đầu tư từ 20-25 tỷ đồng cho phù hợp.

+ *Điều 6. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn*: tương tự, tiêu chí hỗ trợ tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên, thì ít doanh nghiệp nội địa có đủ điều kiện; trong khi doanh nghiệp FDI không cần mức hỗ trợ như dự kiến. Tại

điểm d, khoản 2: ngoài trường đại học, viện nghiên cứu, cần bổ sung thực hiện dự án có sự liên kết với “các cơ sở đào tạo”, mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ như các trường cao đẳng.

+ Điều 7. *Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn*: việc đưa tiêu chí “*Đã tham gia vào lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn*” thành điều kiện chung cho tất cả đối tượng hỗ trợ là chưa thực sự phù hợp, vì cần xem xét hỗ trợ cho cả đối tượng tiềm năng. Hoặc tiêu chí “*Sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn*” với “*dự án sản xuất thiết bị điện tử*” trong cùng một nhóm đối tượng hỗ trợ cũng cần xem xét. Nghiên cứu phân nhóm riêng giữa doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn và doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện tử để có tiêu chí và cơ chế hỗ trợ phù hợp với từng nhóm đối tượng; bỏ cụm từ “*trực tiếp*” để mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ và hướng tới doanh nghiệp nhỏ nội địa.

- *Về nội dung và mức hỗ trợ*: Xem xét điều kiện ngân sách, các tiềm năng và yêu cầu phát triển của tỉnh Bắc Ninh để nâng mức hỗ trợ và nội dung hỗ trợ cho phù hợp, tạo tác động hiệu quả nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ cho doanh nghiệp nội địa. Mức hỗ trợ từ 1-5 tỷ đồng/dự án là thấp so với đặc thù ngành bán dẫn.

- *Về hồ sơ đề nghị*: thủ tục hỗ trợ cần đơn giản hơn; tăng tính chủ động của cơ quan nhà nước, bảo đảm cơ chế giám sát hiệu quả chính sách. Rà soát kỹ các nội dung quy định tại phụ lục, biểu mẫu; đảm bảo không được quy định thêm so với nội dung đã quy định tại các điều, khoản của Nghị quyết.

#### **2.4. Về Công khai thông tin và xử lý vi phạm (Điều 9, 10)**

Nghiên cứu bổ sung quy định về chế độ thông tin, báo cáo của doanh nghiệp; cơ chế theo dõi, đánh giá sử dụng kinh phí đúng mục đích, gắn với kết quả đầu ra sau hỗ trợ.

**2.5.** Nghiên cứu bổ sung 01 điều về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp số và sản phẩm, dịch vụ số mang thương hiệu Make in Bắc Ninh, theo định hướng tại Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045, đề nâng cao năng lực làm chủ công nghệ của doanh nghiệp địa phương và thương hiệu công nghệ của tỉnh Bắc Ninh.

### **3. Về Dự thảo Tờ trình và thuyết minh dự thảo Nghị quyết**

- Nghiên cứu lược bớt nội dung về phát triển công nghiệp nói chung, làm rõ hơn hiện trạng phát triển ngành công nghiệp số của Bắc Ninh; những hạn chế, điểm nghẽn cần khắc phục và danh mục đối tượng hướng tới hỗ trợ phát triển và dự án cần ưu tiên hỗ trợ. Phân tích rõ yêu cầu về hạ tầng, nhân lực, tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư... để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Nghị quyết.

- Cần thuyết minh rõ việc cụ thể hóa Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số

(số 71/2025/QH15) về hỗ trợ, ưu đãi dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, được quy định cụ thể ở Nghị quyết khác, để bảo đảm triển khai đầy đủ các nội dung Luật đã giao cho HĐND cấp tỉnh.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Chí Vinh**